

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KTECH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT KTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KTECH TECHNOLOGY CONSULTING AND TECHNICAL SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KTECH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107558319

3. Ngày thành lập: 08/09/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 207 (xóm Cầu), phố Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Gồm có: Bán buôn gỗ cây, tre, nứa, sản phẩm gỗ sơ chế; Bán buôn sơn và véc ni; Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn kính phẳng; Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; Bán buôn bình đun nước nóng; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;	4663
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Gồm có: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
4.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
5.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
6.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
7.	Cổng thông tin	6312
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

10.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Gồm có: Lắp đặt hệ thống máy móc chuyên dụng gồm hệ thống khí y tế, hệ thống cơ khí, hệ thống tiết trùng, hệ thống khí sạch, hệ thống vận chuyển bệnh phẩm;	3320
11.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
12.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
13.	Xây dựng nhà các loại Gồm có: - Xây dựng tất cả các loại nhà ở như: + Nhà cho một hộ gia đình, + Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng. - Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như: + Nhà dành cho sản xuất công nghiệp, ví dụ các nhà máy, công trường, phân xưởng lắp ráp... + Bệnh viện, trường học các khu văn phòng, + Khách sạn, cửa hàng, các dãy nhà hàng, cửa hàng ăn, + Nhà của sân bay, + Các khu thể thao trong nhà, + Gara bao gồm cả gara ngầm, + Kho hàng, - Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng đúc sẵn tại hiện trường xây dựng; - Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.	4100
14.	Xây dựng công trình công ích	4220(Chính)
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Gồm có: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống..., Đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;	4290
16.	Lắp đặt hệ thống điện Gồm có: Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm, + Hệ thống điện nhẹ; + Hệ thống báo gọi y tá;	4321
17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Gồm có: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà;	4390
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Gồm có: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; Bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu, thiết bị và dụng cụ đo lường;	4659
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Gồm có: Dịch vụ nhận ủy thác mua bán hàng hóa; Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
24.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Gồm có: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan trong lĩnh vực điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hóa học (hệ thống khí, hệ thống tiết trùng), công nghiệp (hệ thống điều hòa, tủ lạnh, máy hút bụi, hệ thống điện nhẹ, hệ thống báo gọi), kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, hệ thống xử lý nước thải, kỹ thuật âm thanh và hệ thống kỹ thuật an toàn, kỹ thuật dự án quản lý nước; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; Kiểm định xây dựng; Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; lập, thiết kế dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng;	7110
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
27.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
28.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Gồm có: Tư vấn về môi trường; tư vấn về công nghệ điện tử, điện lạnh, hệ thống khí y tế, hệ thống khí sạch, hệ thống báo gọi, hệ thống tiết trùng, hệ thống điện nhẹ, hệ thống vận chuyển bệnh phẩm, hệ thống viễn thông, hệ thống cơ khí;	7490
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Gồm có: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng, thiết bị văn phòng, dụng cụ máy, thiết bị đo lường và điều khiển; máy móc công nghiệp; cho thuê container;	7730

30.	(Không bao gồm những ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh và chỉ kinh doanh sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật);	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
-----	--	---

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN TRUNG KIÊN	Số 91, ngõ 54, đường Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	30,000	011953526	
			Tổng số	15.000	150.000.000	30,000		
2	NGUYỄN XUÂN KIÊN	Thôn Vạn Lộc, Xã Xuân Canh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	40,000	038082000650	
			Tổng số	20.000	200.000.000	40,000		
3	NGUYỄN THỊ BÌNH	Thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	30,000	012485035	
			Tổng số	15.000	150.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN TRUNG KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/12/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011953526

Ngày cấp: 01/03/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 91, ngõ 54, đường Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 91, ngõ 54, đường Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội